

Họ và tên: Lớp: Trường THCS:

Điểm	Lời phê của thầy, cô giáo

ĐỀ BÀI

I. Phần I (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

“Con sẽ không đợi một ngày kia
Khi mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc
Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?
Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt
Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua.”

(Trích bài thơ *Mẹ* - Đỗ Trung Quân)

Câu 1 (1,0 điểm)

Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Dấu hiệu nào giúp em nhận ra thể thơ đó?

Câu 2 (0,5 điểm)

Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 3 (1,0 điểm)

Nội dung chính của đoạn thơ là gì?

Câu 4 (1,5 điểm)

Trong hai câu thơ: “Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt/Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua.”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Chỉ rõ những từ ngữ được sử dụng trong biện pháp tu từ ấy.

Câu 5 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ trên.

II. Phần II (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề: “Con người nên sống khiêm tốn.”.

BÀI LÀM

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 7

NĂM HỌC: 2024 - 2025

Nội dung	Điểm
Phần I	6,0
Câu 1 - Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do; - Dấu hiệu nhận biết: số chữ (tiếng) trong các dòng thơ không bằng nhau.	1,0 0,5 0,5
Câu 2 Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm	0,5
Câu 3 Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện thái độ lo lắng của người con trước sự trôi chảy của thời gian khiến mẹ ngày càng già nua, từ đó thể hiện tình cảm yêu thương, biết ơn mẹ sâu sắc.	1,0
Câu 4 - Biện pháp tu từ được sử dụng: Nhân hóa; - Những từ ngữ được sử dụng trong biện pháp nhân hóa: <i>khắc nghiệt, chạy điên cuồng</i>	1,5 0,75 0,75
Câu 5 * Hình thức: Đoạn văn đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. * Nội dung: Học sinh cần bộc lộ rõ niềm xúc động, ghen ngào, suy tư trước tình cảm yêu thương, biết ơn mẹ sâu sắc của người con được thể hiện qua nỗi lo lắng, xót xa về hình ảnh người mẹ hao gầy, già nua theo năm tháng; xúc động trước lời thơ chân thật, giản dị, cùng với việc sử dụng hiệu quả các biện pháp nhân hóa, câu hỏi tu từ,...	2,0 0,5 1,5
Phần II	4,0
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Bài viết có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài).	0,25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Con người nên sống khiêm tốn.	0,25
c. Nội dung bài viết: HS cần đảm bảo các ý cơ bản sau: * Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận. * Lập luận làm rõ vấn đề nghị luận, thuyết phục người đọc: - Giải thích: <i>Khiêm tốn</i> là gì? - Biểu hiện của người có lối sống khiêm tốn; - Ý nghĩa của sự khiêm tốn trong cuộc sống; - Phê phán lối sống không khiêm tốn; - Rút ra bài học và liên hệ bản thân. * Khẳng định lại vấn đề; mở rộng, nâng cao vấn đề.	3,0
d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5